

Yên Sơn, ngày 14 tháng 11 năm 2023

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Về việc phí dịch vụ thẩm định giá gói thiết bị số 2 của Trung tâm y tế huyện Yên Sơn.

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ

Căn cứ Luật đấu thầu 43/2013/QH 13 ngày 26/11/2013; nghị định số 63/NĐ- CP ngày 26/06/2014 của chính phủ và hướng thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

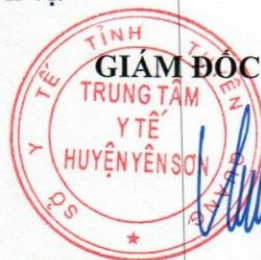
Để có cơ sở xác định giá nhằm tổ chức xây dựng giá dự toán gói thầu thiết bị số 2. Trung tâm Y tế huyện Yên Sơn kính mời quý Công ty đơn vị có đầy đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện theo qui định của pháp luật tham gia báo phí dịch vụ thẩm định giá cho danh mục thiết bị thuộc gói thiết bị số 2 của Trung tâm Y tế huyện Yên Sơn (có phụ lục kèm theo) với nội dung sau:

- Thông tin đăng tải trên trang Web: <http://trungtamytehuyenyenson.com>
- Bên dự chào giá đồng ý cho bên mời chào giá được quyền sử dụng hoặc loại bỏ các bản chào giá mà không phải thông báo về lý do với đơn vị tham gia chào giá.
- Thời gian báo giá: Từ 8h ngày 15 tháng 11 năm 2023 đến trước 17h ngày 20 tháng 11 năm 2023
- Đề nghị quý Công ty đơn vị gửi bản chào giá đến chúng tôi bằng hình thức:
 - + 02 bản có dấu đỏ của Công ty
 - + File excel gửi về Gmail: Nhung89pharma@gmail.com
- Điện thoại liên hệ: DS Sơn 0912.453.526 hoặc Ds Nhung : 0936.662.689
- Địa chỉ nhận báo giá: Khoa dược-vật tư-trang thiết bị y tế, Trung tâm y tế huyện Yên Sơn, Tổ 13, phường An Tường, Thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- BGĐ
- Lưu Dược-TTBVTYT



Hoàng Mạnh Hùng

DANH MỤC THẨM ĐỊNH GIÁ HÀNG HÓA GÓI THIẾT BỊ SỐ 2

STT	Tên TTBYT	Tính năng và Cấu hình kỹ thuật của thiết bị y tế hoặc tương đương	Đ.vị tính tính	Hãng sản xuất/ nước sản xuất	Phân loại (theo Nghị định số 98/2011/ NĐ-CP	Đề xuất mua sắm	Nguồn vốn mua sắm	Ghi chú
1	Tấm nhận ảnh x-quang kỹ thuật số	1. Tấm nhận: Model 1717SCV- Loại cảm biến: Amorphous Silicon với TFT (Tấm nhận đơn) Chất nhấp nháy: CsI:TI hoặc tương đương Tổng số vùng điểm ảnh: $\geq 430.1 \times 430.1$ mm Độ phân giải: ≥ 3.57lp/mm Tổng số ma trận điểm ảnh : $\geq 3072 \times 3072$ pixel Ma trận điểm ảnh hữu dụng: $\geq 3012 \times 3012$ pixel Kích thước điểm ảnh: $\leq 140 \mu\text{m}$ Dải năng lượng: 40-150 kVp Chuyển đổi A/D: 14/16 bit Giao diện dữ liệu: GigE Thời gian xem trước: ≤ 2 giây MTF (@1lp/mm): $\geq$Typ. 59%; DQE (@0lp/mm): $\geq$Typ. 65% Tải trọng trên toàn bộ bề mặt: ≥ 400kg; Tải trọng tại một điểm: ≥ 150kg Kích thước (L x W x H): $\geq 460 \times 460 \times 15.6$mm; Trọng lượng: ≤ 4kg; Vật liệu khung: Sợi carbon Chế độ Trigger: Chế độ thủ công Chế độ Trigger tự động (Tự động nhận phát tia) Công suất: $\geq$Typ. 13.5W 2, Hộp cấp nguồn Kích thước: $\geq 148 \times 72.2 \times 36$mm Đầu ra: 54V 0,75A, Đầu vào: 100~240VAC, 50/60Hz 3, Cáp Dây nguồn (110V hoặc 220V): 1.8m Cáp LAN: 10m 4, Trạm làm việc CPU: Tối thiểu Intel Core i5 RAM: ≥ 8G; Ổ cứng: tối thiểu 500GB; Màn hình: tối thiểu 22inch với độ phân giải 1920x1080; Cạc mạng: Yêu cầu 2 cạc 10/100/1000. Một cho internet và một cho kết nối tấm nhận 5, Phần mềm với các công cụ xử lý hình ảnh như sau: - Tự động thu thập thông tin bệnh nhân và ảnh khi chụp thông qua DICOM Worklist. - Truy vấn tự động tìm kiếm máy chủ Worklist ở mọi khoảng thời gian được chỉ định, tạo điều kiện để xử lý các công việc mới được thêm vào một cách nhanh chóng và hiệu quả. - Giảm thời gian nhập thông tin bệnh nhân bằng cách tự động áp dụng Hình ảnh cài sẵn - Thông số xử lý, ROI, Marker, LUT, v.v. theo các bộ phận cơ thể khác nhau - Cho phép người dùng chụp đồng thời trong khi thực hiện nhiều chức năng khác nhau, bao gồm truyền ảnh DICOM, in và tìm kiếm Worklist	Bộ	Rayence Co.,Ltd/ hàn quốc	B	3	Nguồn quỹ phát triển sự nghiệp	Hệ thống năng cấp xquang thường lên xquang kỹ thuật số
2	Máy in phim khô	Model: Drypix 2000 - Phương pháp in/ kỹ thuật in: nhiệt - Phim: Phim khô Fujifilm DI-HT 35x43 cm (14x17inch), 26x36 cm, 25x30 cm (10x12inch), 20x25 cm (8x10inch) - Lắp phim: có thể thực hiện dưới ánh sáng ban ngày - Số khay phim: 02 khay - Công suất xử lý phim: 90 phim/giờ với cỡ 20 x 25cm. 75 phim/giờ với cỡ 26x36 cm. 65 phim/giờ với cỡ 25 x30 cm. 50 phim/giờ với cỡ 35 x43 cm - Kích thước điểm ảnh: $\geq 84.7 \mu\text{m}$ (300dpi) - Độ phân giải thang xám: ≥ 12 bits - Bộ nhớ trong: ≥ 1GB - Điều chỉnh mật độ: Tự động - Số kênh đầu vào: 1 kênh mạng DICOM	Máy	FUJIF ILM/ Trung quốc	A	3	Nguồn quỹ phát triển sự nghiệp	

STT	Tên TTBYT	Tính năng và Cấu hình kỹ thuật của thiết bị y tế hoặc tương đương	Đ.vị tính tính	Hãng sản xuất/ nước sản xuất	Phân loại (theo Nghị định số 98/2011/ NĐ-CP	Đề xuất mua sắm	Nguồn vốn mua sắm	Ghi chú
1	2	3	4	5	7	11	17	18
3	Hệ thống ghế máy nha khoa	Model: AY-A2000- - Ghế chính: 01 chiếc - Khay đặt dụng cụ: 01 chiếc - Công tắc chân đa chức năng: 01 chiếc - Chậu nhỏ bằng sứ: 01 chiếc - Đèn khám: 01 chiếc - Ghế bác sỹ: 01 chiếc - Máy nén khí: 01 chiếc - Bộ tay khoan gồm: - Tay khoan nhanh: 02 chiếc - Tay khoan chậm: 01 chiếc - Tay xịt: 01	hệ thống	FOSHAN ANYA MEDICAL TECHNOL OGY/Trun g Quốc	B	1	Nguồn quỹ phát triển sự nghiệp	
		Tổng cộng						